

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 5 - 2021

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HN, ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-HN, ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** **Nguyễn Thị Diễm H**, sinh năm 1989.

***Địa chỉ:*** ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

***Chỗ ở:*** ấp N, xã C, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

***2. Bị đơn:*** **Nguyễn Tiến D**, sinh năm 1985.

***Địa chỉ:*** ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

***Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm H (sau đây gọi chị H) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Tiến D (sau đây gọi anh D) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh D.

-Về con chung: có hai người con chung tên Nguyễn Thành D (nam), sinh ngày 23 tháng 11 năm 2009 và cháu Nguyễn Thành Tr (nam), sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014. Từ khi ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chưa yêu cầu anh D ủng hộ cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Tiến D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại các bản tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2021, các cháu D và Tr trình bày (có sự chứng kiến của chị H): Khi cha mẹ các cháu ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn; giao con chung cho nguyên đơn nuôi, bị đơn chưa phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Tiến D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh D.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh D qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban

nhân dân xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: chị và anh D trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nhưng vợ chồng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ nhưng anh D vắng mặt, điều đó chứng minh, anh không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: có hai người con chung, xét hai cháu D và Tr từ khi ly thân đến nay do chị H nuôi dưỡng, chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu D và Tr, nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của các cháu, cần tiếp tục giao cả hai cháu D và Tr cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh D có yêu cầu khác. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh D mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H chưa yêu cầu anh D cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm H và anh Nguyễn Tiến D.

2. Về nuôi con chung: giao các cháu Nguyễn Thành D (nam), sinh ngày 23 tháng 11 năm 2009 và cháu Nguyễn Thành Tr (nam), sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Diễm H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi anh D, chị H có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Tiến D chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Tiến D mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Diễm H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008692, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã L,
- h., t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Liêm**